

Khớp khuỷu (*articulatio cubitis*)

Là một khớp gấp duỗi cẳng tay vào cánh tay và sấp ngửa bàn tay, do 3 khớp nhỏ tạo thành.

Khớp cánh tay trụ là khớp ròng rọc.

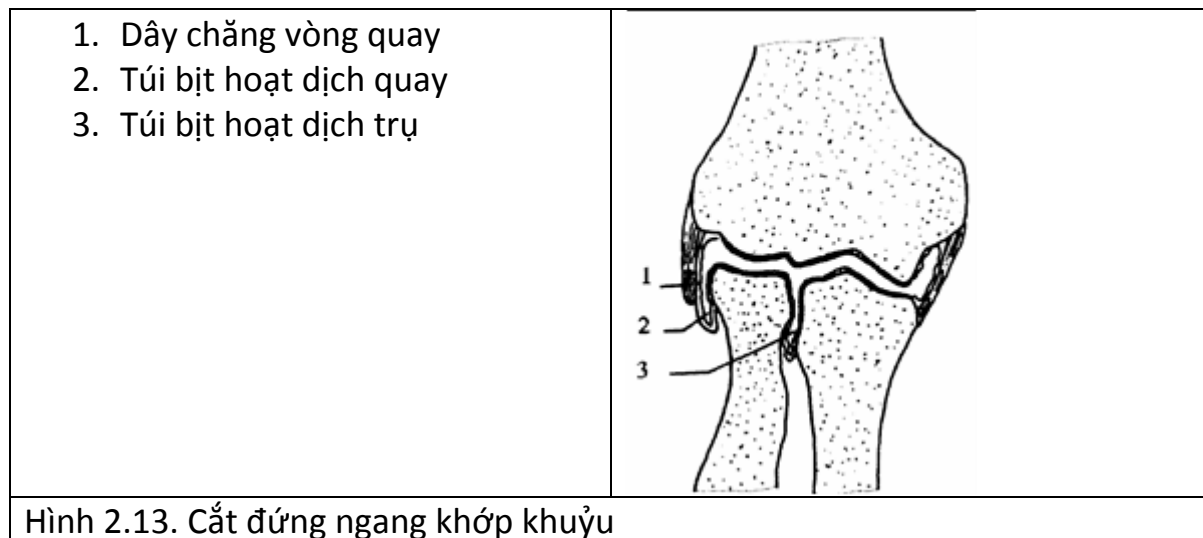
Khớp cánh tay quay là khớp lồng cầu.

Khớp quay trụ trên là khớp trục.

2.2.1: Diện khớp

Diện khớp khuỷu bao gồm:

- Đầu dưới xương cánh tay: gồm có ròng rọc tiếp khớp với hõm Sigma lớn xương trụ, lồng cầu khớp với đài quay của xương quay, huyết (trên ròng rọc) khớp với mỏm vẹt của xương trụ, hố khuỷu (ở phía sau) khớp với mỏm khuỷu của xương trụ.



Hình 2.13. Cắt đứng ngang khớp khuỷu

Đầu trên xương trụ: gồm hõm Sigma lớn để khớp ròng rọc của xương cánh tay, hõm Sigma nhỏ tiếp khớp với vành đài quay của xương quay.

Chỏm xương quay: gồm đài quay khớp với lồng cầu xương cánh tay, vành khăn quay tiếp khớp với hõm Sigma nhỏ của xương trụ.

Bình thường mỏm trên lồng cầu, mỏm trên ròng rọc và mỏm khuỷu nằm trên một đường thẳng, mỏm khuỷu cách đều 2 mỏm kia (khi duỗi tay).

Khi gấp tay, 3 mỏm trên tạo nên một tam giác cân có đỉnh là mỏm khuỷu.

Nối khớp

- Bao khớp (*capsula articularis*): là một bao sợi bám vào xung quanh diện khớp của xương cánh tay và xương trụ, đặc điểm của bao khớp thì mỏng phía trước, phía sau và dày ở hai bên vì khớp khuỷu là khớp gấp duỗi cẳng tay.

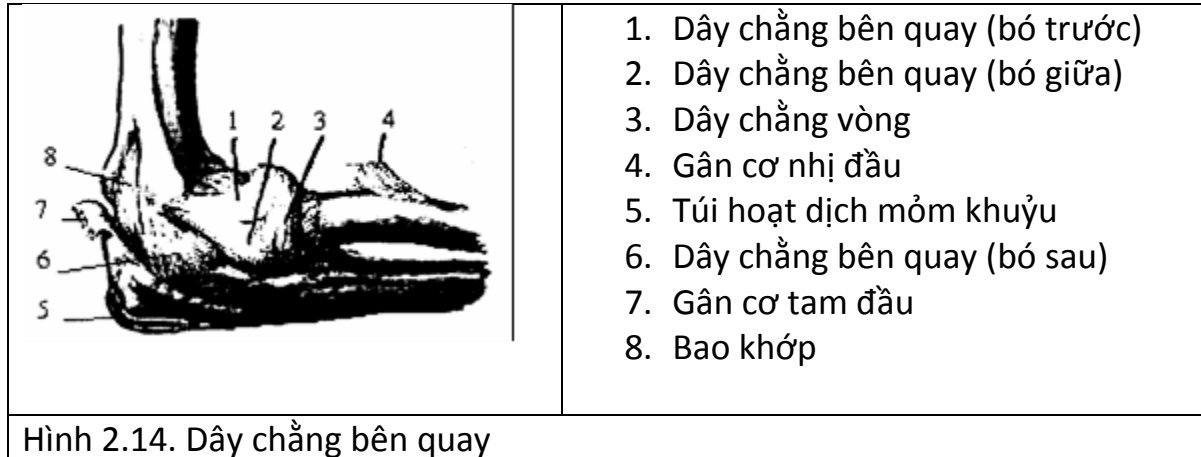
Chú ý: bao khớp ở dưới dính đến tận cổ xương quay do đó chỏm xương quay xoay được tự do trong bao khớp.

Dây chằng: vì khớp khuỷu có động tác gấp và duỗi là chính, nên các dây chằng bên chắc và mạnh, gồm có:

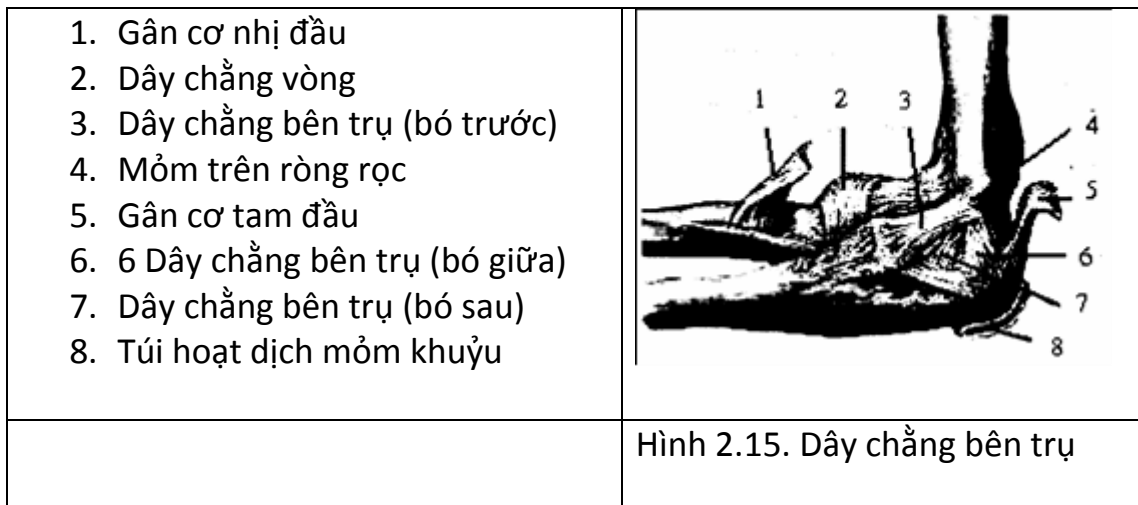
+ Dây chằng khớp cánh tay trụ quay: có 3 bó

Dây chằng bên quay (ligamentum collaterale radiale): bó trước đi từ mỏm trên lồi cầu vòng quanh đài quay tới bám vào bờ trước hố Sigma bé, bó giữa đi từ mỏm trên lồi cầu vòng quanh đài quay tới bám vào bờ sau hố

Sigma, bó sau đi từ mỏm trên lồi cầu toả hình quạt tới bám vào mỏm khuỷu.



Dây chằng bên trụ (ligamentum collaterale ulnare): bó trước từ mỏm trên ròng rọc đến mỏm vẹt, bó giữa bám từ mỏm trên ròng rọc đến nền mỏm vẹt và bờ trước xương trụ, bó sau bám từ mỏm trên ròng rọc toả hình quạt đến bám vào mỏm khuỷu.



Dây chằng sau và dây chằng trước, hai dây chằng này rất mỏng đi từ xương cánh tay tới xương quay và xương trụ. Ngoài ra, dây chằng sau còn có các thớ sợi ngang nối 2 bờ của hố khuỷu với nhau, có tác dụng giữ cho mỏm khuỷu khỏi trật

ra ngoài.

+ Dây chằng khớp quay trụ trên có hai dây:

- Dây chằng vòng (ligamentum anulare radii): từ bờ trước Sigma bé vòng quanh cổ xương quay đến bờ sau hõm Sigma bé.
- Dây chằng vuông (ligamentum quadratum) buộc cổ xương quay vào bờ dưới của hõm Sigma bé.

Bao hoạt dịch

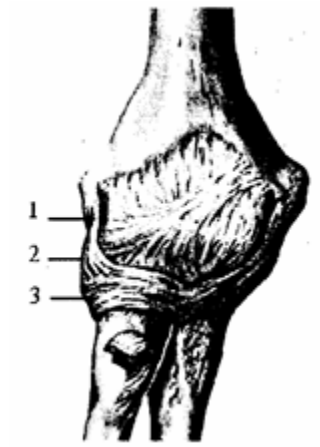
Là một bao thanh mạc lót mặt trong bao khớp và dính vào hai đầu xương ở xung quanh sụn bọc.

Liên quan

Ở mặt trước khớp khuỷu liên quan với hai rãnh nhị đầu trong và màng nhị đầu ngoài và các bó mạch thần kinh lướt qua.

Ở phía sau khớp khuỷu có cơ tam

đầu bám, trong rãnh ròng rọc khuỷu có dây thần kinh trụ lướt qua.



1,2. Các bó của dây chằng bên quay

3. Dây chằng vòng quay

Hình 2.16. Dây chằng vòng quay

Động tác

Khớp cánh tay trụ quay có động tác gấp duỗi cẳng tay.

Khớp quay trụ trên và khớp quay trụ dưới có động tác sấp ngửa bàn tay.

Đường vào khớp

Tùy theo mục đích của phẫu thuật có các đường vào khớp khác nhau, nhưng đường rạch an toàn và mở rộng là đường rạch giữa sau (đọc giữa mỏm khuỷu) không gây tổn thương cho mạch máu thần kinh và dẫn lưu tốt.